

Hưng yên, ngày 27 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2013

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

Tên giao dịch	: Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: Số 0900255402 do Sở Kế hoạch tỉnh Hưng Yên cấp lần 5 ngày 23 tháng 05 năm 2012.
Vốn điều lệ	: 63.135.720.000 đồng (VNĐ).
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 63.135.720.000 đồng (VNĐ).
Địa chỉ	: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
Số điện thoại	: 0321.3991828 / 0321.3791016/ 03213 791283.
Số fax	: 0321.3991915.

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco được Sở kế hoạch tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 06/06/2006 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007.
- Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco thành lập trên cơ sở dự án Nhà máy sản xuất dược - tiêu chuẩn GMP với tổng vốn đầu tư lên tới 130 tỷ đồng trên tổng diện tích 40.000 m² tại địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Ngay từ tháng 11 năm 2008, công ty đó được Trung tâm năng suất Việt Nam cấp giấy chứng nhận 5S và được tổ chức Quacert cấp giấy chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng tiến tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Tiếp tục duy trì tốt các chứng nhận đó đạt được và triển khai áp dụng hệ thống ISO 14000 về môi trường, đăng ký kiểm tra và được cấp chứng chỉ.
- Với quan điểm lấy khoa học công nghệ làm trung tâm, lấy thị trường để định hướng, tháng 9-2009, TRAPHACO CNC đã được Cục Quản lý Dược-Bộ Y tế cấp

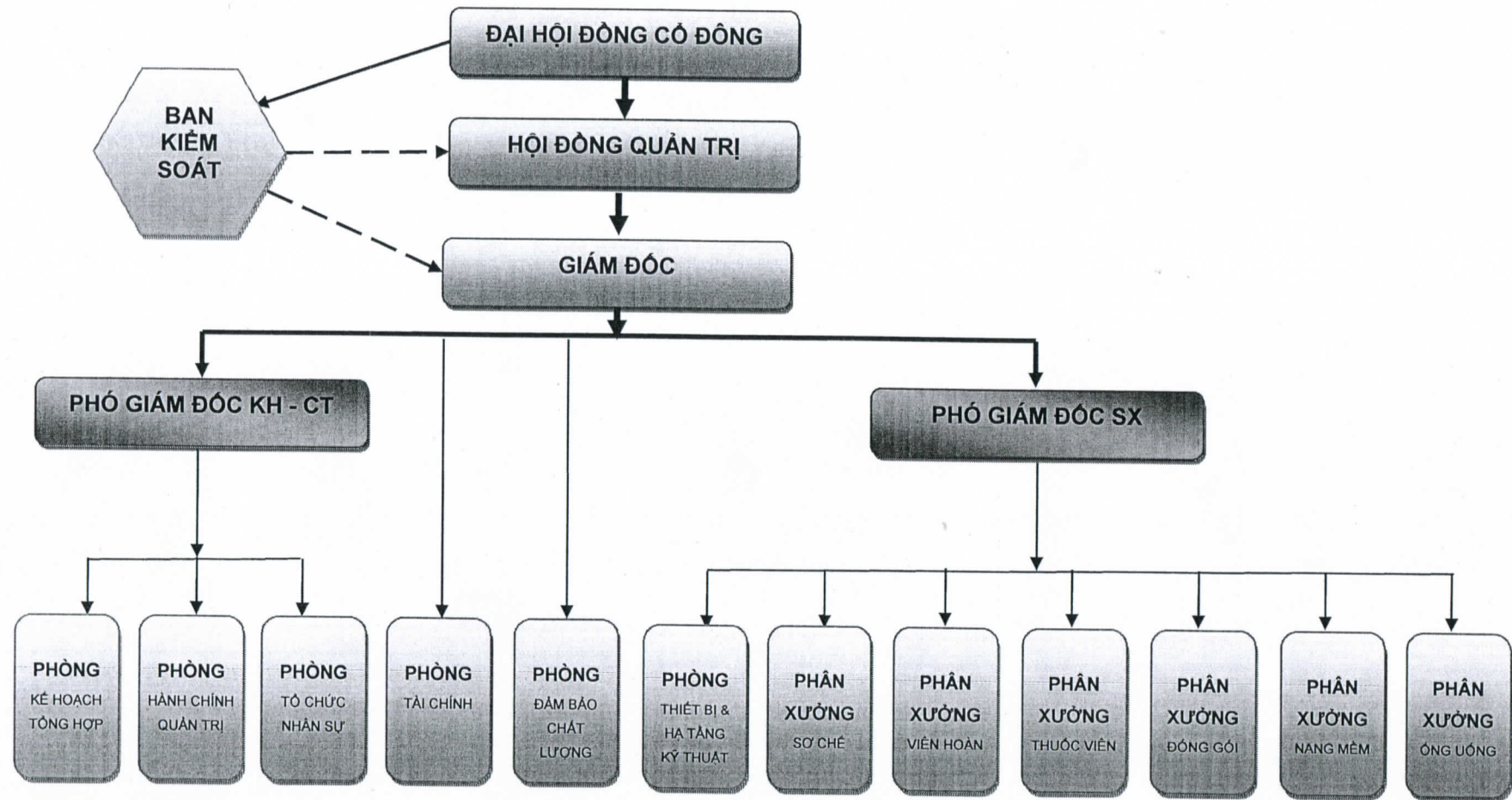
giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (thực hành tốt sản xuất thuốc), GSP-WHO (thực hành tốt bảo quản thuốc), GLP-WHO (thực hành tốt phòng thí nghiệm) cho các sản phẩm thuốc từ dược liệu.

- Năm 2010 được cấp chứng nhận ISO 14000 – 2004.
- Đến tháng 12/2011, công ty đã trải qua kỳ tái kiểm tra GMP và được cấp chứng nhận lần 2 với 10 dây chuyền đạt tiêu chuẩn GMP – WHO.
- Năm 2012, Traphaco CNC hoàn thiện thủ tục đợt bán cổ phần nâng vốn sở hữu của công ty TRAPHACO tại CNC lên 50,96%; Hoàn thành tăng vốn điều lệ công ty từ 35.075.400.000 đồng lên 63.135.720.000 đồng.
- Năm 2013 là năm công ty có thay đổi lớn về
 - Cơ cấu tổ chức: Tiếp nhận dây chuyền Thuốc bột, Ống uống từ Công ty Cổ Phần Traphaco và Thành lập phân xưởng Ống uống ngày 01/8/2013; Giải thể PX Viên nén và PX Thực nghiệm, thành lập PX Thuốc viên và PX Đóng gói ngày 01/10/2013.
 - Nhân sự: Chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm Giám đốc công ty, bổ nhiệm Giám đốc mới (ngày 2/5/2013) và bổ nhiệm các chức danh để đáp ứng quy mô SXKD mới.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc; thuốc thực phẩm.
- Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm, hoá chất, vật tư, thiết bị y tế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Duy trì tốc độ tăng trưởng dương về doanh thu và lợi nhuận.
 - Duy trì vị trí số 1 Việt Nam về sản xuất thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
 - Luôn giữ vững nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP – WHO cho các sản phẩm thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
 - Tiếp tục ổn định chất lượng sản phẩm nhằm góp phần giữ vững thương hiệu Traphaco nổi tiếng nhất ngành Dược Việt nam.
 - Phát huy sáng kiến cải tiến, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.
 - Không ngừng đào tạo nâng cao trình độ cán bộ nhân viên về chuyên môn, quản lý.
 - Thấu hiểu đạo đức kinh doanh. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn và đảm bảo thu nhập cho người lao động tăng qua các năm.
 - Là 1 (một) phần trong chuỗi giá trị của hệ thống Traphaco, Traphaco CNC đã thực hiện đúng chiến lược thời đại “**Con đường sức khỏe xanh**” để mang đến những sản phẩm thuốc sạch có nguồn gốc từ thiên nhiên, an toàn, hiệu quả điều trị cao và thân thiện với người tiêu dùng.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng :
 - Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - Đào tạo, truyền thông để 100% cán bộ nhân viên trong từng hoạt động của mình có ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường.
 - Tham gia tích cực các hoạt động xã hội.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro pháp luật.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Traphaco CNC chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan, đặc biệt là các quy định liên quan đến sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Từ T6/2012 việc áp dụng quy định về đấu thầu thuốc vào các cơ sở y tế theo Thông tư 01/2012/TTLT-BYT-BTC nhìn chung ảnh hưởng bất lợi đến doanh thu hệ điều trị của các doanh nghiệp dược trong nước. Theo Thông tư 01, những sản phẩm tham gia cùng gói thầu đạt điểm tiêu chuẩn kỹ thuật trên mức điểm sàn và có giá thấp nhất sẽ trúng thầu. Do

đó, những doanh nghiệp như Traphaco CNC sẽ gặp bất lợi khi mặt bằng giá bán tương đối cao hơn do đầu tư nhiều về tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng thuốc, thương hiệu.

Ngoài ra, khi đã trở thành công ty đại chúng, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định của Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp. Hiện nay, với xu thế phát triển chung của nền kinh tế, chính phủ đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật tạo sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

6.2. Rủi ro kinh doanh

Rủi ro về biến động giá cả cũng như chất lượng nguyên vật liệu.

Số liệu thống kê sơ bộ cho thấy, nhập khẩu nguyên phụ liệu dược phẩm 6 tháng đầu năm 2013 tăng 7,15% so với cùng kỳ năm trước, với kim ngạch 141,3 triệu USD. Ước tính cả nước mỗi năm sử dụng gần 70 nghìn tấn dược liệu, thuộc 4000 loài thực vật, trong đó 90% là nhập khẩu, 80-85% được nhập qua đường tiểu ngạch. Phó Cục trưởng Quản lý y dược cổ truyền (Bộ Y tế) cho biết, nguồn dược liệu nhập khẩu chủ yếu từ Trung quốc (Tổng KNNK 10T/2013 ~ 245tr USD tăng 10,55% so với cùng kỳ) theo con đường phi mậu dịch chiếm tỷ trọng lớn, nhiều loại dược liệu không rõ nguồn gốc, không rõ tiêu chuẩn, không có phiếu kiểm nghiệm chất lượng, một số dược liệu quý hiếm đắt tiền đã bị chiết xuất hết hoạt chất khi nhập về cộng thêm cạnh tranh quyết liệt trên thị trường về giá ảnh hưởng tới các doanh nghiệp sản xuất thuốc đông dược. Trong thời gian 10 tháng đầu năm, nguyên phụ liệu sản xuất có giá biến động chiếm khoảng dưới 10% tổng số nguyên phụ liệu nhập khẩu, hầu hết nguyên phụ liệu biến động theo xu hướng tăng giá so với kỳ nhập liền kề trước đó.

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào, Traphaco CNC đã chủ động thương lượng với các nhà cung ứng về giá và ký hợp đồng cung ứng với các bạn hàng lâu năm, có uy tín trên thị trường.

Cạnh đó, tận dụng vị trí trên địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên ngay gần vùng trồng dược liệu truyền thống gắn với danh y Lê Hữu Trác, Traphaco CNC đã tìm và lựa chọn nguồn cung cấp dược liệu ổn định ngay tại địa phương, đảm bảo kiểm soát tốt nguồn gốc và chất lượng đầu vào của nguyên liệu phục vụ sản xuất. Traphaco CNC còn tích cực tham gia vào dự án Green Plan về nuôi trồng dược liệu sạch theo tiêu chuẩn GACP bằng cách quy hoạch vùng đất trồng thí điểm

Cúc hoa, Hoài sơn, Đinh lăng ngay tại công ty.

6.3. Rủi ro về cạnh tranh.

Sự gia nhập ngành của các công ty sản xuất dược nội địa làm gia tăng sức ép cạnh tranh trong ngành dược Việt Nam. Mức độ cạnh tranh trong ngành hiện nay khá cao, hầu như 50% sản phẩm trong danh mục của mỗi nhà máy là trùng nhau, cần phải tạo ra sự khác biệt. Các doanh nghiệp sản xuất đông dược có sự tương đồng rất lớn về sản phẩm, giá cả. Hiện tồn tại rất nhiều các nguy cơ cạnh tranh không lành mạnh, chủ yếu do bán giá cao với các thuốc biệt dược gốc vì độc quyền; nâng giá bán khi có biến động; bán phá giá dưới giá thành để loại sản phẩm và đối thủ cạnh tranh; găm hàng, bán hạn chế; thông tin quảng cáo các thuốc gây nhầm lẫn.

Đặc biệt, trong những năm tới, theo lộ trình hội nhập, các hãng dược phẩm nước ngoài sẽ Kết vào Việt Nam dễ dàng và thuận lợi hơn dẫn đến cạnh tranh về chất lượng, chủng loại và giá cả dược phẩm sẽ trở nên khốc liệt hơn. Bên cạnh đó phải kể đến Trung Quốc – một đối thủ của đông dược trong nước.

Điều này đòi hỏi Công ty muốn đứng vững và phát triển trong tương lai phải tập trung tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Rủi ro về hàng giả, hàng nhái

Thuốc là mặt hàng kinh doanh đặc biệt liên quan đến sức khỏe và sự an toàn của con người, vì vậy ngoài việc đầu tư nghiên cứu, nâng cao chất lượng sản phẩm, thì vấn đề đấu tranh, phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu cần phải được nâng cao. Hiện nay trên thị trường, các mẫu hàng giả hàng nhái ngày càng tinh vi và khó được phát hiện. Năm 2006, đội quản lý thị trường số 3 (Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội) cũng đã thu giữ 1.590 hộp hoạt huyết dưỡng não có hình vẽ, màu sắc tương tự sản phẩm của công ty (đang được bảo hộ sở hữu trí tuệ) do vậy công ty cần phải tự bảo vệ sản phẩm của mình bằng cách nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì và quan tâm hơn đến thương hiệu và đăng ký bản quyền nhãn hiệu hàng hóa.

6.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, bệnh dịch, hỏa hoạn, khủng bố v.v...là những rủi ro bất khả kháng có thể gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện theo kế hoạch như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Tỷ lệ %	
		Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với năm 2012
1	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	315	303	96	123
	- Từ hàng sản xuất	230	219.5	95.4	125
	- Từ hàng gia công	85	83.5	98	118
2	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	35	35.16	100.5	128
3	Nộp ngân sách (Tỷ đồng)	Đúng quy định	7.68	Đúng quy định	101
4	Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	Tăng 13% (11.4 trđ)	11.6	102	114.8

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Bà Ma Thị Hiền - Ủy viên HĐQT- Giám đốc công ty CP công nghệ cao Traphaco.

Số CMTND: 013105688 ngày cấp: 21/6/2008 Nơi cấp: Hà Nội

Ngày tháng năm sinh: 30/8/1967

Nơi sinh: Lào Cai

Dân tộc: Giáy

Quê quán: Đan Thượng, Hạ Hòa, Phú Thọ

Địa chỉ thường trú: Số B6 Ngõ Tuổi trẻ- Hoàng Quốc Việt- Hà Nội.

Điện thoại Cơ quan: 03213.991828- 791281

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học

Quá trình công tác:

- 01/1991 đến 12/1996: Cán bộ Công ty Dược vật tư Y tế Vĩnh phú
- 01/1997 đến 08/1998: Phó phòng Kế hoạch vật tư - Công ty Dược vật tư Y tế Vĩnh phúc.
- 09/1998 đến 09/2001: Trưởng phòng kế hoạch vật tư - Công ty Dược vật tư Y tế Vĩnh phúc.
- 10/2001 đến 12/2004: Cán bộ phòng kinh doanh – Công ty CP Traphaco
- 01/2005 đến 12/2006: Phó phòng Kinh Doanh – Công ty CP Traphaco

- 01/2007 đến 18/02/2009: Phó Giám đốc HCTC kiêm Trưởng phòng TCHC- công ty CP công nghệ cao Traphaco.
- 19/02/2009 đến 21/02/2011 Ủy viên HĐQT-Phó Giám đốc HCTC kiêm Trưởng phòng TCHC- công ty CP công nghệ cao Traphaco.
- 22/02/2011 đến 6/2011: Ủy viên HĐQT-Phó Giám đốc HCTC – công ty CP công nghệ cao Traphaco.
- 7/2011 đến 04/2013: Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc HCTC kiêm Trưởng phòng Tổ chức nhân sự- công ty CP công nghệ cao Traphaco.
- 05/2013 đến nay : Ủy viên HĐQT- Giám đốc công ty CP công nghệ cao Traphaco.

Ông Nguyễn Duy Kỳ – Phó giám đốc Kế hoạch – Cung tiêu.

Số CMTND: 011898457 ngày cấp: 06/7/2001 Nơi cấp: Hà nội

Ngày tháng năm sinh: 27/10/1969

Nơi sinh: Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh

Quê quán: An Bình, Thuận Thành, Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: 60 ngõ 10 Trung Phụng, Đồng Đa, Hà Nội.

Điện thoại Cơ quan: 03213.991828- 791283

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế

Quá trình công tác:

- 10/1991 đến 12/1993: Cán bộ kế toán Xí nghiệp Dược đường sắt Hà Nội
- 01/1994 đến 08/1999: Cán bộ kế toán- Công ty Dược Traphaco
- 9/1999 đến 11/1999: Cán bộ phòng Tổ chức hành chính quản trị – Công ty Dược Traphaco
- 12/1999 đến 12/2004: Cán bộ phòng kế hoạch – Công ty CP Traphaco
- 01/2005 đến 12/2006: Phó phòng Kế hoạch – Công ty CP Traphaco
- 01/2007 đến 6/2013: Phó Giám đốc Kế hoạch cung tiêu kiêm Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, thư ký HĐQT- Công ty CP công nghệ cao Traphaco.
- 07/2013: Phó Giám đốc Kế hoạch cung tiêu, thư ký HĐQT- Công ty CP công nghệ cao Traphaco.

Bà Trần Thị Bích Ngọc – Phó giám đốc sản xuất

Số CMTND: 011857504 ngày cấp: 28/7/1994 Nơi cấp: Hà nội

Ngày tháng năm sinh: 22/08/1974

Nơi sinh: Thái Nguyên

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tân Thịnh, Thái Nguyên, Bắc Thái

Địa chỉ thường trú: Phòng 5I, dãy 3, TT công ty TVĐTPT Xây dựng Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 03213.991828- 3 791373

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ dược học

Quá trình công tác:

- 01/3/1998 đến : Nhân viên công ty Dược và TBVT y tế Traphaco.
- 01/01/2000 đến 01/01/2003: Quản đốc phân xưởng Viên hoàn
- 01/9/2005 đến : Xưởng trưởng Phụ trách sản xuất của Xưởng thuốc Văn Lâm
- 01/01/2007 đến 23/05/2012: Phụ trách sản xuất - Công ty CP công nghệ cao Traphaco.
- 24/5/2012 đến nay: Phó Giám đốc Sản xuất - Công ty CP công nghệ cao Traphaco.

Ông Vũ Năng Liêu – Kế toán trưởng – Phó Chủ tịch HĐQT

Số CMTND: 162043521 ngày cấp: 21/3/2003 Nơi cấp: Nam Định

Ngày tháng năm sinh: 18/5/1966

Nơi sinh: Nam Định

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồng Sơn, Nam Trực, Nam Định

Địa chỉ thường trú: số 46 tổ 31, cụm 5 Tân khai, Vĩnh hưng, Hoàng Mai, Hà Nội.

Điện thoại Cơ quan: 03213.991828- 2477185

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 12/1988 đến 8/1998: Cán bộ kế toán - Công ty may Nam định
- 9/1998 đến 12/2000: Cán bộ kế toán – Ngân hàng nông nghiệp & PTNT tỉnh Hà Nam.

- 01/2001 đến 01/2004: Cán bộ Vi tính Ngân hàng NN & PTNT tỉnh Hà Nam.
- 02/2004 đến 12/2006: Cán bộ Công ty CP Traphaco
- 01/2007 đến nay: Kế toán trưởng – Công ty CP công nghệ cao Traphaco

2.2. *Thay đổi lớn trong Ban hành điều hành năm 2013.*

Ngày 02/5/2013, Chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm Giám đốc công ty và bổ nhiệm Giám đốc mới.

2.3. *Lao động trong công ty:* Tính đến 31/12/2013 tổng số CBNV công ty là 390 người. Trong đó:

- Về trình độ:

Trên Đại học	:	12 người	~	3.1%
Đại học	:	48 người	~	12.3%
Cao đẳng, trung cấp	:	181 người	~	46.4%
Sơ cấp, Công nhân	:	149 người	~	38.2%

- Về biến động nhân sự trong năm:

Tuyển dụng mới	:	03 người
Tiếp nhận từ Traphaco	:	31 người
Thôi việc/chấm dứt HĐ khoán	:	04 người

- Chính sách lao động:

Công ty đã thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể, các Quy định, Quy chế và các chế độ chính sách đối với người lao động, góp phần ổn định thu nhập và đời sống người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

+ Năm 2013 thực hiện đầu tư khoảng 28.7 tỷ đồng, tăng 51% so năm 2012 (19 tỷ). Trong đó có các hạng mục lớn:

+ Đầu tư cho dự án nhà Ống uống, Bao viên và hệ thống phụ trợ: 19.9 tỷ đồng. (Thời gian nghiệm thu và đưa vào sử dụng lần lượt là ngày 08/09/2013 và ngày 17/07/2013)

+ Hệ thống phun sương sấy khô: 5.86 tỷ đồng. Nhận bàn giao đưa vào sử dụng ngày 14/01/2014.

+ Các hạng mục này đã hoàn thành đưa vào khai thác, bước đầu đem đến hiệu quả khả quan. Cụ thể:

- + Dây chuyền Ống uống được hoạt động trong điều kiện sản xuất tốt, với năng lực sản xuất là 150.000 ống/ca;
- + Dây chuyền viên bao đường ổn định về mặt chất lượng và sản lượng với năng lực sản xuất 3.000.000 viên/1.5 ca;
- + Dây chuyền phun sương: Ổn định sản xuất bột cao Actiso, triển khai sản xuất bột cao Đỉnh lãng, sau 1.5 tháng chạy thử (từ 19/11/2013) hiện thu được 2.65 tấn bột/7.5 tấn dịch, với năng lực sản xuất dự kiến đạt 35-43 tấn bột cao/năm.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	200.059.611.764	207.140.684.245	3,5
Doanh thu thuần	246.603.855.186	302.990.798.086	22,9
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.187.981.071	36.159.378.878	23,9
Lợi nhuận khác	2.568.226	1.158.576.370	
Lợi nhuận trước thuế	29.187.981.071	37.317.955.248	27,9
Lợi nhuận sau thuế	27.466.349.361	35.159.398.334	28,0
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,46	0,36	-21,7

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,19	1,11	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,61	0,52	

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,52	0,45	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,10	0,85	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	2,80	2,99	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,23	1,46	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,31	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11	0,12	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 6.313.572.

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần tự do.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu vốn cổ đông.

Đơn vị tính: 1000 VNĐ

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	882.186	8.821.860	13,9	0	0	0
3. Cổ đông trong công ty: Cán bộ công nhân viên	562.284	5.622.840	8,9	0	0	0
4. Cổ đông ngoài công ty:			77,1			
- Cá nhân:	1.651.332	16.513.320	26,2	0	0	0
- Tổ chức: Công ty cổ phần Traphaco	3.217.770	32.177.700	51,0	0	0	0
TỔNG SỐ	6.313.572					

- Cơ cấu tỷ lệ sở hữu:

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	6.024.420	60.244.200	95,42	0	0	0

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.217.770	32.177.700	50,96	0	0	0
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.977.892	19.778.920	31,32	0	0	0
Tổng số	6.313.572					

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2013: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Chỉ tiêu doanh thu:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2012	Tỷ lệ	
		Kế hoạch	Thực hiện		So với KH	So với 2012
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	315,0	302,9	246,6	96,2	
	- Doanh thu hàng sản xuất	230,0	219,4	175,7	95,4	
	- Doanh thu hàng gia công	85,0	83,5	70,9	98,2	

Với đặc thù sản phẩm công ty sản xuất hoàn toàn là thuốc đông dược, toàn bộ sản phẩm của công ty đều cung ứng cho một khách hàng duy nhất là Traphaco, trong năm 2003, Doanh thu thuần của công ty xấp xỉ 303 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch, tăng 22,9% so với năm 2012 trong đó : Doanh thu thuần hàng sản xuất 219,5 tỷ đồng, chiếm 72,4% trên tổng doanh thu thuần, đạt 95,4% kế hoạch, tăng 24,9% so với năm 2012; Doanh thu thuần hàng gia công 83,5 tỷ đồng, chiếm 27,6% trên tổng doanh thu thuần, đạt 98,3% kế hoạch, tăng 17,9% so với năm 2012.

Cho dù năm 2013 xuất hiện ngày càng nhiều các sản phẩm cùng loại với sự cạnh tranh lớn nhưng các dòng sản phẩm chiến lược của công ty vẫn giữ mức tăng trưởng tốt. Sản phẩm Boganic đạt doanh thu 63,4 tỷ đồng, chiếm 21% tổng doanh thu, tăng 48% so với năm 2012, lợi nhuận gộp chiếm 28,6% trên tổng lợi nhuận gộp; Sản phẩm hoạt huyết dưỡng não tuy doanh thu giảm 7% so với năm 2012 nhưng vẫn là sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu, đạt 46,9 tỷ đồng, chiếm 15,5% trên tổng doanh thu và lợi nhuận gộp chiếm 26% trên tổng lợi nhuận gộp.

- Chỉ tiêu lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1	Lợi nhuận gộp	126.277.838.734	89.935.577.830
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	36.159.378.878	29.187.981.071
3	Lợi nhuận khác	1.158.576.370	(2.568.226)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	37.317.955.248	29.187.981.071
5	Lợi nhuận sau TNDN	35.159.398.334	27.466.349.361
6	Lợi nhuận/Vốn CSH BQ (ROE)	33,9 %	33,0 %
7	Lợi nhuận /Tổng tài sản BQ (ROA)	17,3 %	14,1 %

Lợi nhuận gộp đạt 126,28 tỷ đồng, tăng so với năm 2012 36,34 tỷ đồng, bằng 41,68% doanh thu thuần, tăng cao so với năm 2012 (năm 2012 là 36,47%) một phần là do công ty đã triệt để tiết kiệm các chi phí trong sản xuất.

Lợi nhuận trước thuế 37,3 tỷ đồng, chiếm 12,3% trên doanh thu thuần, cao hơn 0,5% so với năm 2012 (năm 2012 đạt 29,2 tỷ đồng, chiếm 11,8% trên doanh thu thuần).

Lợi nhuận sau thuế là 35,2 tỷ đồng, chiếm 11,6% trên doanh thu thuần, cao hơn 0,5% so với năm 2012 (năm 2012 đạt 27,5 tỷ đồng, chiếm 11,1% trên doanh thu thuần).

Mặc dù năm 2013 không đạt được chỉ tiêu doanh thu nhưng đã đạt được chỉ tiêu lợi nhuận đặt ra (tăng 0,5% so với kế hoạch).

Có được thành quả như vậy thể hiện Công ty đã khai thác tối ưu năng suất nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP và lợi thế quy mô của doanh nghiệp, tinh thần thực hành tiết kiệm, giảm thiểu các khoản chi phí không cần thiết trong khâu sản xuất.

Năm 2013 công ty vẫn được hưởng ưu đãi đặc biệt thuế TNDN (hưởng thuế suất 5%). Đồng thời, trong năm, công ty đã làm thủ tục và được cục Thuế tỉnh Hưng Yên xem xét cho miễn giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của 2 năm 2011, 2012 với số tiền thuế được miễn giảm là 1,1 tỷ đồng.

- Đánh giá của Ban giám đốc:

Ngoài các nguyên nhân khách quan mà các doanh nghiệp khác cùng ngành cũng bị tác động bởi nền kinh tế như đã nêu ở mục I, phần 6, Ban giám đốc thấy còn tồn tại các nguyên nhân chủ quan dẫn đến kết quả sản xuất và tiêu thụ không hoàn thành kế hoạch gồm có:

- Nguồn thông tin chưa phong phú, các kênh thông tin ít => Traphaco CNC bị động lớn trong xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Chưa có mục tiêu rõ ràng hướng tới khách hàng. Khách hàng ở đây được hiểu không chỉ là bạn hàng duy nhất, độc quyền-Traphaco. Công ty chưa hướng tới trao đổi, tiếp xúc với những khách hàng gián tiếp là chi nhánh các tỉnh thành, chưa tận dụng được những công nghệ thông tin để có những biện pháp cụ thể hướng tới cả những khách hàng tiêu dùng trực tiếp.

** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt như mong muốn vì những nguyên nhân chủ quan và khách quan, song chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đạt mức kế hoạch đưa ra.*

- Chỉ tiêu về năng lực sản xuất:

TT	Nhóm sản phẩm	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Viên bao đường, viên nén	Viên	654.274.460	672.000.000	761.571.680	113%	116%
2	Viên Nang cứng	Viên	35.969.750	49.900.000	45.127.080	90%	125%
3	Viên Nang mềm	Viên	51.207.900	90.000.000	94.243.110	105%	184%
4	Viên Hoàn cứng	Hộp	3.170.357	3.670.000	3.561.759	97%	112%
5	Viên Hoàn mềm	Hộp	631.400	480.000	445.825	93%	71%
6	Trà tan, cốm	Hộp	1.378.427	1.200.000	1.102.643	92%	80%
7	Thuốc nước	Hộp	1.220.590	1.730.000	1.632.756	94%	134%
8	Ống uống	Ống	0	12.000.000	12.181.800	102%	>100%
9	Thuốc bột	Hộp	0	420.000	1.019.441	243%	>100%

- Năm 2013 có 7/9 dạng sản phẩm tăng trưởng về mặt sản lượng từ 12% đến 84% so năm 2012, 4/9 dạng sản phẩm vượt kế hoạch năm 2013. Trong đó tiêu biểu là sản phẩm nang mềm đạt 105% kế hoạch năm, vượt 84% so năm 2012, luôn ổn định về mặt chất lượng, sản lượng bình quân 400.000 viên/ngày.
- Do tình hình khó khăn của thị trường như đã phân tích ở trên, kế hoạch sản lượng năm 2013 chưa đáp ứng việc khai thác năng lực sản xuất của các dây chuyền, công ty đã phải điều tiết sản xuất để phù hợp nhu cầu thị trường.
- Các sản phẩm nang cứng tuy tăng trưởng 125% so năm 2012 nhưng chưa đáp ứng kế hoạch năm cũng như nhu cầu thực tế do qui trình và nguyên liệu còn chưa ổn định. Đây là điểm công ty cần khắc phục trong năm 2014.
- Bên cạnh việc sản xuất thành phẩm, các dây chuyền sơ chế, chiết xuất hoạt động hiệu quả với năng suất 32,6 tấn cao, chế 39,7 tấn dược liệu, chế 154,5 tấn bột dược liệu và 15,4 tấn bột cao phục vụ sản xuất thành phẩm.

** Mặc dù còn nhiều khó khăn, song nhìn lại sản xuất đã đóng góp 7 sản phẩm lọt vào top 10 các sản phẩm của Traphaco đạt doanh thu cao nhất trong năm 2013 (theo thống kê của Công ty CP Traphaco), trong đó 5/7 sản phẩm đứng top đầu như: Nhóm sản phẩm Hoạt huyết dưỡng não, nhóm sản phẩm Boganic, nhóm sản phẩm Antot, Didcera, Dưỡng cốt hoàn.*

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản ngắn hạn là 105,5 tỷ đồng, chiếm 50,9% trên tổng tài sản, giảm 15,5% so với năm 2012 chủ yếu do lượng hàng tồn kho, tồn quỹ và giảm nợ phải thu; tài sản dài hạn 101,6 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng tài sản, tăng 35,1% so với năm 2012 do có sự đầu tư xây dựng thêm 2 nhà xưởng thuốc ống uống, nhà thuốc viên và mua thêm hệ thống dây chuyền máy phun sương.

b) Về quy mô và cơ cấu nguồn vốn:

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2013 là 207,1 tỷ đồng (năm 2012 là 200 tỷ đồng), trong đó nguồn vốn chủ sở hữu là 112,2 tỷ đồng (năm 2012 là 95 tỷ đồng), nợ phải trả 94,8 tỷ đồng (năm 2012 nợ phải trả 104,9 tỷ đồng). Như vậy cơ cấu giữa nợ phải trả trên tổng nguồn vốn chiếm 45,8%, giảm 6,7% so với năm 2012 (năm 2012 52,5%); nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 54,2% tổng nguồn vốn, tăng 6,7% so với năm 2012 (năm 2012 là 47,5%).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bên cạnh thực hiện các công tác thường kỳ như: Thực hiện thanh toán chế độ cho người lao động kịp thời, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động; Thực hiện việc

khám sức khỏe định kỳ và kịp thời trong việc chăm sóc sức khỏe thường xuyên cho người lao động; Đào tạo nhân viên mới, đào tạo định kỳ theo quy định; Điều chỉnh ĐMLĐ phù hợp với thực tế khi có thay đổi.... Công tác tổ chức, quản lý năm 2013 có nhiều điểm đổi mới:

- Phối hợp các bộ phận việc sắp xếp nhân sự phù hợp với nhu cầu của các phòng ban, phân xưởng, đặc biệt với năm có nhiều biến động cơ cấu tổ chức và nhân sự như năm 2013
- Hoàn thành việc xây dựng mới mô tả công việc, tiêu chí năng lực cốt lõi đối với CBQL có tính khả thi, phản ánh trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn, năng lực theo vị trí/chức danh, bước đầu tiến tới đánh giá hiệu quả công việc một cách hiệu quả để có cơ sở phát triển nguồn nhân lực.
- Tổ chức 16 buổi chia sẻ các chuyên đề sau các khóa học bổ sung, nâng cao chuyên môn/quản lý, sau các buổi tham quan học tập và chia sẻ SOP/QT, bước đầu hình thành loại hình đào tạo nội bộ mới giúp phát triển kỹ năng nhân viên, lan tỏa kiến thức, kinh nghiệm quản lý/chuyên môn của CBNV, giúp SOP/QT sát với thực tế thực hiện...
- Hoàn thành tích hợp hệ thống ISO 9001, 14001 cùng một tổ chức, mở rộng phạm vi chứng nhận HTQLMT ISO14001:2004 trên 3 lĩnh vực sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.
- Hoàn thành đánh giá tái chứng nhận 5S.
- Thành lập nhóm cải tiến liên tục và nhóm điều phối hoạt động cải tiến để thúc đẩy và duy trì hoạt động cải tiến liên tục của công ty. Hiện nay có 79/258 sáng kiến được đánh giá với tổng giá trị tiết kiệm khoảng 2 tỷ đồng.
- Ban kiểm tra thường xuyên tổ chức hoạt động kiểm tra, nhắc nhở các bộ phận tuân thủ thực hiện nội quy quy chế, quy định công ty.
- Ban truyền thông tiếp tục duy trì hoạt động truyền tải thông tin cần thiết cho CBNV.
- Tham gia hoạt động đoàn thể: chương trình chống lãng phí của công ty tổng; Tổ chức cho các đảng viên tham gia sinh hoạt chính trị cùng các chi bộ, đảng bộ; Công đoàn tham dự hoạt động các phong trào của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn Hưng Yên (bóng đá, bóng chuyền..), tham gia các phong trào kỷ niệm ngày truyền thống công ty tổng ngày 28/11 (bóng đá, văn nghệ...), đại diện các đoàn thể tham gia hiến máu nhân đạo....

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

“Sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ hiệu quả. đóng góp vào mở rộng biên giới Việt”

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 được Hội đồng cổ đông thống nhất đưa ra từ đầu năm là doanh thu đạt 350 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 35 tỷ đồng, tuy nhiên căn cứ tình hình thực tế kinh tế năm 2013 diễn biến không tốt, sức mua giảm, bên cạnh đó Traphaco đặt hàng phù hợp với nhu cầu bán hàng, Traphaco CNC tăng cường dự trữ hàng tại kho nên tháng 10/2013, HĐQT đã xin ý kiến cổ đông lớn để điều chỉnh kế hoạch doanh thu cả năm là 315 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế vẫn giữ nguyên là 35 tỷ đồng. Năm 2013, chỉ tiêu về tổng doanh thu không hoàn thành do một số nguyên nhân, nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn đạt mức kế hoạch. Công ty nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định. Mặc dù trong tình hình kinh tế khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải giải thể, nợ lương công nhân nhưng HĐQT đã định hướng để Ban giám đốc điều hành công ty vượt qua khó khăn, duyệt tăng tỷ lệ tiền lương/doanh thu để đảm bảo thu nhập cho người lao động như kế hoạch và tăng 14.8% so với năm trước.

- Về công tác Tổ chức: Với những thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức và nhân sự như năm 2013 song đã bố trí hợp lý các nguồn lực với nhu cầu của các phòng ban, phân xưởng, giúp ổn định việc sản xuất kinh doanh của công ty.
- Về công tác đầu tư: Các hạng mục đầu tư cho dự án nhà Ống uống, Bao viên và hệ thống phụ trợ được hoàn thành đưa vào khai thác, đánh giá bước đầu đem đến hiệu quả khả quan.
- Về công tác sản xuất:
 - + Về sản lượng: Năm 2013 có 6/9 dạng sản phẩm tăng trưởng về mặt sản lượng, luôn ổn định về mặt chất lượng. Song do tình hình khó khăn của thị trường, kế hoạch sản lượng năm 2013 chưa đáp ứng việc khai thác năng lực sản xuất của các dây chuyền, công ty đã phải điều tiết sản xuất để phù hợp nhu cầu đơn đặt hàng của Traphaco.
 - + Về chất lượng: Khối sản xuất chủ động phối hợp với ĐBCL trong hoạt động kiểm soát chất lượng, văn bản hóa các quy định kiểm soát triển khai thực hiện như quy định kiểm soát các công đoạn đóng gói, ... do đó các phát sinh trong sản xuất được kịp thời khắc phục, các sản phẩm ổn định về mặt chất lượng, 100% sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng.
- Về công tác Tài chính kế toán:

- + Công tác tài chính kế toán của công ty minh bạch, rõ ràng, vận dụng tốt các chính sách của ngành, của nhà nước để mang lại lợi ích cho công ty, đảm bảo nguồn vốn luân chuyển tốt để phục vụ hoạt động SXKD của công ty.
- + Thực hiện các thủ tục xin giảm 30% tiền thuế TNDN phải nộp năm 2011 và 2012, tổng tiền được hoàn là 1.1 tỷ đồng.
- + Đón tiếp đoàn thanh tra nhà nước tỉnh Hưng Yên thực hiện thanh tra thuế 3 năm từ 2010-2012 tại công ty.
- + Chi phí thị trường thực hiện theo đúng kế hoạch.
- + Các công tác khác như Đảm bảo chất lượng, Kế hoạch cung tiêu, Cơ điện, Hành chính... hoạt động tích cực phục vụ tốt cho nhiệm vụ chính của công ty là sản xuất theo đơn đặt hàng.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Bên cạnh những công tác Ban giám đốc đã điều hành để có được thành quả như trên cũng cần nghiêm túc nhìn nhận lại những vấn đề còn tồn tại. Đó là:
 - Chỉ tiêu doanh thu chưa đạt trong đó có những lỗi chủ quan.
 - Công tác đáp ứng đơn đặt hàng đôi khi chưa đúng tiến độ, còn để xảy ra tình trạng thiếu hàng.
 - Cuối năm 2013 do đơn đặt hàng gia công ít, thiếu vật tư cho sản xuất nên một số phân xưởng còn chưa đủ việc làm.
 - Công tác phối hợp giữa các phòng ban, phân xưởng chưa thật tốt.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty năm 2013, căn cứ tình hình thực tế trước các dự báo về tình hình kinh tế và thị trường ngành dược năm 2014, căn cứ kế hoạch mua hàng của Traphaco, HĐQT thống nhất đề xuất chỉ tiêu SXKD chủ yếu như sau:

- *Tổng doanh thu*: 330 tỷ đồng
 - + Doanh thu bán hàng sản xuất : 235,5 tỷ đồng
 - + Doanh thu gia công sản phẩm : 94,5 tỷ đồng
- *Lợi nhuận sau thuế*: 38,5 tỷ đồng (tăng 10% so với năm 2013)
- *Thu nhập bình quân của người lao động*: Tăng từ 5 - 10% so với năm 2013.
- *Nộp ngân sách nhà nước*: Đúng quy định

- Chú trọng việc hướng tới sự hài lòng của khách hàng (Khách hàng nội bộ và khách hàng ngoài công ty).

- Tiếp tục đầu tư bổ sung, sửa chữa nhà máy để hoàn thiện dây chuyền sản xuất, bổ sung thiết bị kiểm nghiệm: máy bao phim, máy sắc ký lỏng hiệu năng cao,... đảm bảo duy trì tiêu chuẩn GMP – WHO.

- Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Chuẩn bị tốt cho công tác tái kiểm tra GMP vào Quý IV/2014 để đạt chứng nhận GMP – WHO.

+ Khai thác tối đa năng lực sản xuất, tận dụng triệt để công suất của máy móc, thiết bị, dây chuyền hiện đại để tăng năng suất.

+ Phối hợp sát sao với Traphaco để công tác xây dựng kế hoạch sản xuất sát nhu cầu thực tế; lập kế hoạch thu mua nguyên liệu cụ thể đảm bảo ổn định đầu vào cho sản xuất về cả chất lượng và số lượng, điều tiết sản xuất hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

+ Đảm bảo an toàn trong sản xuất, đáp ứng kịp thời đơn đặt hàng của Traphaco, đảm bảo 100% sản phẩm xuất xưởng đạt tiêu chuẩn chất lượng.

+ Duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý ISO và thực hành tốt cải tiến 5S.

- Công tác Tài chính: Đảm bảo nguồn tài chính để phục vụ hoạt động của công ty.

- Công tác thường trực của HĐQT:

+ Thực hiện đúng điều lệ công ty về hoạt động của HĐQT.

+ Thực hiện nghĩa vụ đại diện cho quyền lợi cổ đông; Bảo vệ quyền lợi của cổ đông khi có những thay đổi về vốn điều lệ, về cổ đông.

+ Thực hiện sửa đổi điều lệ công ty theo quy định của luật doanh nghiệp.

+ Phối hợp với Ban kiểm soát giám sát và tạo điều kiện cho Ban lãnh đạo điều hành công ty, phòng ngừa rủi ro để công ty phát triển đúng chiến lược là một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị của Traphaco sản xuất các sản phẩm đông dược đạt chất lượng và hiệu quả.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	CHỨC DANH	ĐIỀU HÀNH	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
----	--------------------	-----------	-----------	----------------------------

TT	Thành viên HĐQT	CHỨC DANH	ĐIỀU HÀNH	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch HĐQT công ty CP Traphaco	Thành viên không điều hành	4,8
2	Vũ Năng Liêu	Phó Chủ tịch HĐQT	Kế toán trưởng	0,5
3	Trần Túc Mã	Ủy viên - Phó chủ tịch HĐQT công ty CP Traphaco	Thành viên không điều hành	3,1
4	Ma Thị Hiền	Ủy viên	Giám đốc công ty	1,7
5	Nguyễn Văn Nhượng	Ủy viên	Thành viên độc lập	0,4

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức họp 05 phiên và lấy ý kiến thành viên

HĐQT. Nội dung tập chung vào chỉ đạo bộ máy điều hành hoạt động tốt mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 12 quyết định chính liên quan tới sự thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức, nhân sự, đầu tư, quỹ tiền lương, chi phí xúc tiến thương mại, ...

Số quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
10/HĐQT	23/04/2013	Giao đơn giá tiền lương năm 2013
11/HĐQT	02/05/2013	Quyết định bổ nhiệm Giám đốc công ty.
15/HĐQT	14/05/2013	Ủy quyền quản lý thay Chủ tịch HĐQT – người đại diện Pháp luật ký văn bản, chứng từ, hồ sơ liên quan đến thuế.
16/HĐQT	14/05/2013	Thay đổi thông tin đăng ký thuế.
18/HĐQT	01/08/2013	Thành lập phân xưởng ống uống.
19/HĐQT	01/08/2013	Đầu tư nâng cao công suất dây truyền sản xuất Viên Nang mềm.

Số quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
20/HĐQT	01/10/2013	Giải thể Phân xưởng Viên nén, thực nghiệm.
21/HĐQT	01/10/2013	Thành lập phân xưởng Thuốc viên.
22/HĐQT	01/10/2013	Thành lập phân xưởng Đóng gói.
23/HĐQT	02/10/2013	Giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh 2013.
24/HĐQT	02/10/2013	Tạm ứng cổ tức năm 2013
24A/HĐQT	02/10/2013	Nộp Hồ sơ đăng ký chứng khoán.
.....	

Các phiên họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số lượng thành viên HĐQT, phiên họp luôn có sự tham gia của Giám đốc công ty và Trưởng Ban kiểm soát đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu giúp cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cao cho Công ty.

- HĐQT thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật về các thay đổi nhân sự và các báo cáo theo quy định.
- Tháng 12/2013 đã thực hiện nộp hồ sơ với Trung tâm lưu ký Việt Nam (VSD) để làm thủ tục lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với cổ đông theo các quy định của pháp luật và theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. Cụ thể là:
 - + Thực hiện Đại hội cổ đông thường niên mỗi năm một lần, thông qua chiến lược, chính sách và các chỉ tiêu kế hoạch bằng biểu quyết của cổ đông.
 - + Thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền cho cổ đông vào tháng 10/2013 theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2013 (20% mệnh giá).
 - + Trong năm, HĐQT đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo hoạt động theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoạt động.
- Năm 2013, mặc dù kết quả doanh thu không đạt được như kế hoạch đề ra nhưng lợi nhuận vẫn đạt mức kế hoạch, thu nhập bình người lao động tăng so với năm trước. Xét trong bối cảnh kinh tế khó khăn chung và so sánh với nhiều doanh nghiệp khác thì có thể coi Traphaco CNC đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch năm.

1.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

TT	Họ và tên	Các khóa đào tạo
1	Ma Thị Hiền	<ul style="list-style-type: none"> - Khóa đào tạo về quản trị sản xuất - Khóa đào tạo “Nâng cao năng lực ứng dụng BSC & KPI trong đánh giá thành tích”. - Khóa đào tạo “ Giám đốc toàn diện”. - Khóa đào tạo “ Nâng cao kỹ năng quản lý”. - Khóa bồi dưỡng kiến thức “Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn WHO”. - Khóa đào tạo “ Kỹ năng lãnh đạo và quản lý”. - Khóa đào tạo “ Quản trị sản xuất”.
2	Vũ Năng Liâu	<ul style="list-style-type: none"> - Khóa đào tạo “Nâng cao năng lực ứng dụng BSC & KPI trong đánh giá thành tích”. - Khóa bồi dưỡng kiến thức “Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn WHO”.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

TT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Trần Quang Liêm	Trưởng Ban Kiểm Soát	0,6
2	Lương Trọng Hoàn	Ủy Viên	0,5
3	Lê Tuấn	Ủy Viên	0

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã tổ chức họp 04 (bốn) phiên, các thành viên tham gia đầy đủ, nội dung và kết quả cụ thể như sau:

- Trong năm 2013 ban kiểm soát đã phân công công việc cho từng thành viên để kiểm tra giám sát thường xuyên các hoạt động của công ty.
- Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty.
- Ban kiểm soát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, hoạt động ghi chép sổ kế toán
- Ban kiểm soát đã xem xét và kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm 2013 của công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte Việt nam.
- Ban kiểm soát đã tham dự 5 cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2013
- Trong ban kiểm soát có 02 thành viên tham gia hoạt động quản lý và tham gia các cuộc họp, giao ban của ban điều hành công ty
- Năm 2013 với các phiên họp của ban kiểm soát được tiến hành ngay sau phiên họp của hội đồng quản trị để phổ biến định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty.
- Ban kiểm soát đã kiểm soát hoạt động của công ty năm 2013 và kiểm tra báo cáo tài chính của công ty 6 tháng, báo cáo tài chính năm 2013
- Kiểm tra giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo nghị quyết, quyết định.
- Giám sát hoạt động công ty theo điều lệ, qui chế làm việc nội bộ công ty, theo pháp luật của nhà nước
- Kiểm tra giám sát toàn bộ hợp đồng mua bán sản phẩm với công ty CP Traphaco, hợp đồng mua nguyên liệu, bao bì, vật tư với các nhà cung cấp.
- Giám sát các hợp đồng và quá trình thực hiện hoạt động đầu tư mua sắm tài sản của công ty.
- Giám sát các hoạt động tài chính và thẩm định các báo cáo kết quả hoạt động tài chính công ty.
- Kiểm tra giám sát hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản xưởng ống uống, nhà bao viên của công ty.
- Giám sát việc thực hiện chế độ quyền lợi đối với người lao động về tiền lương, thưởng chế độ chính sách và điều kiện làm việc.
- Giám sát việc thực hiện chế độ quyền lợi của cổ đông: Trong năm 2013 kiểm tra giám sát việc chi trả cổ tức năm bằng 20% vốn điều lệ theo nghị quyết của đại hội

đồng cổ đông cho thấy việc thực hiện nghiêm túc, minh bạch và công bằng không ghi nhận thấy có bất kỳ biểu hiện bất thường.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Của từng thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập năm 2013 (đồng)
1	Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT	1.187.172.942
2	Vũ Năng Liêu	Phó chủ tịch HĐQT	730.659.868
3	Trần Túc Mã	TV HĐQT	265.843.530
4	Ma Thị Hiền	TV HĐQT, Giám đốc	859.812.707
5	Nguyễn Văn Nhượng	TV HĐQT	184.843.530
	Ban kiểm soát:		
1	Trần Quang Liêm	Trưởng BKS	478.372.382
2	Lương Trọng Hoàn	TV BKS	401.416.143
3	Lê Tuấn	TV BKS	46.567.800

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

- Bà Vũ Thị Thuận : Số lượng cổ phiếu giảm 110.016 Cổ phần.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đã thực hiện đầy đủ

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính.

(Đã công bố thông tin theo quy định)

Công ty CP công nghệ cao Traphaco

(người đại diện theo pháp luật, ký và đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT
VŨ THỊ THUẬN**